

Nếp Sống Mới

8991 Blaine Meadows Drive
Jacksonville, FL 32257-1719

Số 153 - 154

Tháng Chín – Mười 2003

Khiêm-Nhường và Kiêu-Ngạo

Trong tiếng Việt, có một sự trùng hợp thú vị giữa hai tách hoàn toàn đối lập: Khiêm Nhường và Kiêu Ngạo đều viết tắt là K.N. Ai ai cũng mến người khiêm nhường và ghét người kiêu ngạo, nhưng đào luyện được tách **khiêm** cho chính mình không phải dễ, vì kiêu căng hình như là bản tách của loài người. Tác giả truyện “Tây Du Ký” muốn nêu lên tâm lý con người giống con khỉ Tôn Ngộ Không trước khi bị bắt phục là muốn bằng trời (nên tự xưng là Tề Thiên Đại Thánh). Thánh Kinh cho biết con người tuy là con cái của Thượng Đế mà lại học đòi nét xấu của Satan. Theo sách Êsai (14:12-15), Satan chính là thiên sứ Lucifer phản nghịch muốn dành quyền tể trị của Đức Chúa Trời, đã cảm dỗ bà Êva ăn trái cấm mà phạm tội bất tuân.

Sự kiêu ngạo đi trước, sự bại hoại theo sau, và tách tự cao đi trước sự sa ngã (Châm Ngôn 16:18)*. Câu này là một câu Kinh Thánh gốc mà nhiều tín hữu Tin Lành học thuộc. Bản dịch Anh ngữ theo New KJV là: *Pride goes before destruction, and a haughty spirit before a fall.* Bản về chữ “Pride” trong câu tiếng Anh này thì chúng ta có thể bối rối. “Pride” có 2 nghĩa khác nhau: một nghĩa nói lên niềm tự hào, hãnh diện, tách tự trọng thì không có gì đáng trách; nghĩa thứ hai là tự thị, tự cao, tự đại, kiêu ngạo là tách xấu. Các nhà tâm lý học cho rằng trẻ con không được thúc đẩy bằng “pride” sẽ dễ trở nên yếu đuối, nhu nhược, sẽ có “low self-esteem” nghĩa là thiếu tự trọng thì sẽ không làm nên việc gì. Vậy vấn đề ở đây là tìm sự quân bình: “pride” vừa phải, đúng mức là tự trọng, là tốt; nhưng để đi tới quá mức thành kiêu căng, hợm hĩnh là đáng ghét. Vì vậy dịch chữ “pride” và hình dung từ của nó “proud” phải cẩn thận vì tùy ý trong câu, còn chưa rõ nghĩa cứ dịch là tự hào (tự hào có thể tốt hay xấu tùy câu văn.)

Kiêu ngạo giả: có những người có vẻ khinh thế, ngạo vật mà thật sự họ không kiêu căng. Những người này ban đầu tách rất tốt, nhưng bị lừa gạt, nên mất lòng tin mà tỏ ra bất cần. Họ đáng thương hơn đáng trách. Điền Tử Phương trong câu chuyện “Khinh Người” trong số báo này là điển hình.

Khiêm Nhường giả: lại có những người bên ngoài rất khiêm tốn, nhưng bên trong lại kiêu ngạo ngâm. Đây là điều không hay mà ai trong chúng ta cũng có thể mắc. Chúng ta có thể tự thị, khoe khoang tách khiêm nhường của mình nữa!

Chúng ta thử tìm hiểu Khiêm Nhường và Kiêu Ngạo qua Kinh Dịch và Kinh Thánh:

Kinh Dịch, quyển sách cơ bản của đạo học Đông phương, rất chú trọng đến đức Khiêm (謙) Quẻ thứ 15 trong Kinh Dịch là Địa Sơn Khiêm, nghĩa là núi tuy cao nhưng chịu nhún nhường nằm dưới đất, hoặc nói cách khác đất tuy thấp nhưng trong lòng lại có chứa núi, có ý nói về người có bản lãnh nhưng cư xử ôn nhu, khiêm tốn. Trong quẻ chứa những câu dạy dễ rất hay về đức Khiêm. Xin trích một đoạn trong tác phẩm của Nguyễn Hiến Lê: **Kinh Dịch, đạo của người quân tử:** *Khiêm là đạo của trời, đất và người. Trời có đức khiêm vì ở trên đi xuống chỗ thấp mà sáng tỏ; đất có đức khiêm vì chịu ở dưới mà đi lên. Đạo trời, cái gì đầy thì làm cho khuyết đi, cái gì thấp kém (khiêm) thì bù đắp cho (Thiên đạo khuy doanh nhi ích khiêm: 天道虧盈而益謙). Đạo đất, đạo qui thân cũng vậy. Còn đạo người, thì ghét kẻ đầy, tức sự kiêu căng thỏa mãn, mà thích kẻ khiêm tốn (Nhân đạo ố doanh nhi hiếu khiêm: 人道惡盈而好謙).*

Trong Địa Sơn Khiêm, chúng ta còn được nhắc dù gặp hoàn cảnh khó khăn cách mấy như vượt sông lớn, cứ cố giữ đức khiêm nhường rồi kết quả vẫn tốt: *khiêm khiêm quân tử, dụng thiệp đại xuyên, cát* (謙謙君子用涉大川吉).

Khiêm nhường là coi trọng người khác, thấy ở bất cứ người nào cũng có những điều chúng ta có thể học hỏi được; biết nhìn nhận khuyết điểm hay lỗi lầm của mình. Khi nghe những lời phê bình về mình mà nóng mặt, hay sôi máu là coi chừng mình thiếu sự khiêm nhường.

Đức Chúa Giê-xu dạy môn đồ phải khiêm nhường như em bé (*Mathiô 18:3-4*.)

Chúa Giê-xu kêu các sứ đồ đến mà dạy: “ai muốn làm đầu, thì phải làm rốt hết và làm tôi tớ mọi người” (*Mác 9:35*); “Kẻ nào tôn mình lên thì sẽ bị hạ xuống, còn kẻ nào hạ mình xuống thì sẽ được tôn lên” (*Mathiô 23:12*). Chính Chúa đã đích thân rửa chân cho 12 môn đồ để dạy bài học khiêm nhường trong phục vụ.

Khiêm nhường là làm vui lòng Chúa, khiêm nhường sẽ nhận được sự dẫn dắt của Ngài.

Người khiêm nhường sống trong hòa bình. Họ không tranh thắng, không cãi cọ với anh em mình để dành phần phải. Họ không tạo kẻ thù một cách vô ích. Khi biết làm méch lòng ai, họ sẵn sàng hạ mình xin lỗi. Khi ai làm méch lòng họ, họ không bận tâm và tha thứ ngay khi người đến xin lỗi. Vì “chúng ta thấy đều vấp phạm nhiều cách lắm” (*GiaCô 3:2*). Thánh Phao-lô khuyên: “Trong vòng anh em phải ở cho hiệp ý nhau; đừng ao ước sự cao sang, nhưng phải ưa thích sự khiêm nhường. Chớ cho mình là khôn ngoan (*Roma 12:16*).

Khi mình đắc ý, đắc chí, khoái tử về mình hay những gì liên quan tới mình thì chúng ta thường tâm sự với người khác. Nếu chỉ nói qua một lần như chia sẻ tâm tình thì không có gì đáng trách, nhưng khoe quá lần thứ hai thì dễ thành người “vô duyên”. Ông La Rochefoucauld (1613-1680) ghi trong tác phẩm *Maxims*: “tự hào về mình thì được, nhưng khoe cho người khác là lỗi bịch” (It is as proper to have pride in oneself as it is ridiculous to show it to others). Hãy nhớ lời dạy của người cha trong KinhThánh: “Hãy để cho kẻ khác khen ngợi con, miệng con chẳng nên làm; Để cho người ngoài tán mỹ con, môi con đừng làm” (*Châm Ngôn 27:2*). Câu tục ngữ Việt “Mèo khen mèo dài đuôi” hay câu ngạn ngữ của Hòa Lan: “Con khỉ càng leo cao thì càng hở mông” (When apes climb high, they show their naked rumps) ngụ ý chê người hay khoe mình, tự cao tự đại.

Khoe khoang là kiêu ngạo. Thánh Kinh cho rằng con người không có một cơ sở nào để hợm mình, khoe khoang về những gì mình có, hay những gì mình thực hiện được; vì tất cả là quà Thượng Đế ban cho. Trong một bức thư gửi cho Hội Thánh

Côrinhtô, thánh Phaolô nhắc: “Ai bảo là anh chị em hơn người khác? Có gì anh chị em có mà không phải là quà tặng đâu? Và nếu là quà tặng thì tại sao anh chị em tự hào như thể quà đó do tay mình làm ra?” (*1-Côrinh 4:7 Bản Phổ Thông*).

Người kiêu ngạo chỉ thấy mình là tất cả, mình hay hơn, khôn hơn người khác, ý của mình luôn đúng, văn thơ mình luôn hay, họ không thấy trời cao đất rộng, như ếch ngồi đáy giếng coi trời bằng vung.

Đức Chúa Trời quở trách những người này: “Bọn kiêu căng, Chúa tỏm kinh, căm ghét” (*Châm Ngôn 16:5 (Thi Ca Thánh Kinh)*);

Kiêu ngạo là tự dối mình: “Nếu người nào tưởng mình quan trọng lắm, mà thật ra chẳng là gì cả, thì người ấy đã tự lừa dối lấy mình” (*Galati 6:3. Bản Dịch Hiện Đại*).

Hiền triết Đông Phương nhấn mạnh “Mãn chiêu tổn, khiêm thụ ích” (滿招損, 謙受益) có nghĩa là “tự mãn, kiêu ngạo sẽ mời gọi sự tổn hại, còn khiêm tốn thì nhận được lợi ích.” Thánh Kinh cũng phân biệt rõ: “Sự kiêu ngạo của người sẽ làm hạ người xuống; nhưng ai có lòng khiêm nhường sẽ được tôn vinh” (*Châm Ngôn 29:23*). Chúng ta cũng cần có sự quân bình trong đời sống tinh thần về mặt này: có tinh thần tự trọng, tự hào mà không kiêu căng, có mỹ đức khiêm nhường mà không tự ti, nhút nhát.

NSM

* Kinh Thánh Công giáo dịch là: “Kiêu căng đưa đến sụp đổ, ngạo mạn dẫn đến té nhào”.

Nếp Sống Mới, do Ban Văn Phẩm Hội Thánh Tin Lành VN tại thành phố Giác-Son-Viên (Vietnamese Christian Church of Jacksonville), Florida, thực hiện và phát hành, nhằm mục đích:

- Giới thiệu Tình Yêu Thiên Chúa,
- Gây dựng, củng cố niềm tin trong Chúa,
- Cổ động một nếp sống mới: lành mạnh, cân bằng, tích cực, tươi trẻ, lạc quan và hướng thượng.

Quý vị có thể đọc NSM ở:

www.vietchristian.net/nepsongmoi/

Độc giả tại Úc Châu có thể liên lạc với ông Phạm Trung Ái, 12 Oak St, Springvale VIC 3171, Australia để nhận báo.

Titanic, chiếc tàu không thể chìm?

Chiếc tàu Titanic của Anh Quốc, đóng vào đầu thế kỷ 20 tại Belfast, Ái Nhĩ Lan. Kỹ thuật tân kỳ được tận dụng cùng bao tâm huyết của rất nhiều người góp sức thực hiện chiếc tàu vĩ đại to bằng 4 khu phố, cao 13 tầng, nặng trên 46 ngàn tấn có thể chứa được 3000 người. Lúc ấy người ta trầm trồ, tán thưởng chiếc tàu, xem đây là một kỳ công của nhân loại, xem như vượt xa công trình của Hoá Công (xảo đoạt thiên công!). Những người có liên hệ trực tiếp với chiếc tàu thường khoe và đây là chiếc tàu không chìm (The Unsinkable). Ngày 10 tháng 4 năm 1912, tàu Titanic khởi hành từ Southampton, Anh Quốc nhắm tới New York với lối 2200 hành khách, nhiều người là quý tộc và trưởng giả. Ngày khởi hành, viên thuyền trưởng ngạo nghễ tuyên bố một câu xanh đờn: “Ngay cả Chúa cũng không thể đánh đắm chiếc tàu này nổi” (God himself could not sink this ship). Không tới 5 ngày sau, tàu đụng vào tảng băng sơn khổng lồ, nứt ra và chìm dần xuống đáy biển Đại Tây dương mang theo trên 1500 sinh mạng (tàu biển mất khỏi mặt biển sáng sớm ngày 15 tháng 4, 1912).

Khinh Người

Tử Kịch, một bậc quyền thế, đi xe, gặp Điền Tử Phương, một bậc hiền tài, đang đi ở bên đường, bèn xuống xe chào. Điền Tử Phương không đáp lễ.

Tử Kịch giận, bắt lỗi Điền Tử Phương rằng: “Kẻ phú quý khinh người đã đành, người bản tiện có khinh người được chăng?”

Tử Phương nói: “Vua khinh người thì mất ngôi, quan khinh người thì mất chức. Kẻ có học thức xử cách bản tiện, nói vua không dùng, quan không nghe theo thì xô chân vào giày đi ngay lập tức, đến đâu mà chẳng được bản tiện, còn lo gì mà không dám khinh người.”

Tử Kịch nghe ra, bèn xin lỗi Tử Phương.

Chu Thu

Cụ Hoàng Phùng Miên có đề thơ:

*Truyền rằng Tử Kịch thời xưa,
Tài văn, uy võ gió mưa một thời.
Lừng danh quyền quý nhất đời,
Lệnh trên truyền xuống ngàn lời dạ vang.*

*Nghênh ngang cò biển rợp đàng,
Gặp người hàn sĩ Tử Phương ngoài hào.
Ngừng cương, xuống ngựa hỏi chào,
Tử Phương giả tảng khác nào không hay.*

*Kích rằng: “Ông lạ lòng thay,
Nỡ lòng khinh bạc thế này là sao?”*

Tử Phương bày tỏ thấp cao

Nghe ra Tử Kích vái chào chia tay.

(Trích ‘Cổ Truyện Lược Ca’)

Sinh Hoạt Ban Nam Giới & Phụ Nữ **Hội Thánh Jacksonville**

Hội Thánh Tin Lành Jacksonville chúng tôi vẫn đều đặn sinh hoạt hàng tuần, cũng như Ban Nam giới & Phụ nữ thông công với nhau vào dịp mỗi cuối tháng.

Trong Ban, nếu vị nào thấy nhà mình có thể chứa nổi từ 30 đến 40 người thì lên tiếng, và chúng tôi mỗi người một món, đem đến nhà bạn đó và chung vui với nhau.

Chúng tôi hàn huyên tâm sự trong giờ thông công đó, kể cho nhau nghe những mẫu chuyện vui buồn trong đời sống tha phương hải ngoại, cùng những ơn phước Chúa ban.

Bài hát Thi Thiên 23 là bài chúng tôi đặt tên: "Biệt ca của Ban NG&PN" thường là bài mở đầu cho buổi thông công của chúng tôi. Quả thật, từng lời, từng chữ đã diễn tả hết tất cả tâm trạng, niềm vui, lòng tự hào là của những con chiên được Chúa chọn.

Giờ sinh hoạt là giờ mỗi người chúng tôi vui đùa với nhau như các bạn trẻ, không còn nghĩ mình là những tráng niên, tuổi đời 40-60, cái tuổi rất khó dùng "từ" nào cho đúng. Tráng niên thì phải chăng là từ 40-50, và Lão niên từ 70-80 hay 65-80 tuổi. Nhưng mấy chục mươi đi nữa, tâm hồn chúng tôi vẫn còn thấy trẻ trung, vẫn còn cười hồn nhiên dễ dàng trước những câu nói đùa dí dỏm.

Trong giờ học Trường Chúa Nhật cũng vậy, sau những nghi thức thường lệ như cầu nguyện trước khi vào bài, trả câu gốc cho giáo viên, chúng tôi hâm nóng lớp học bằng những tiếng cười khi có vị trả câu gốc KT, vì đã có tuổi, nên thỉnh thoảng trí nhớ có một chút đi hơi xa, dư chữ này, thiếu chữ kia, hoặc trật địa chỉ.....khiến bạn ngồi cạnh lên tiếng nhắc nhở, giống như một lớp học vào thuở xa xưa nào đó của tuổi thiếu thời.

Bài giảng về Vượt Thắng Sự Thử Thách được học trong sách Gia Cơ (1:2-3) và câu gốc là: “*Hỡi anh em, hãy coi chừng sự thử thách trăm bề thoạt đến cho anh em như là điều vui mừng trọn vẹn, vì biết rằng sự thử thách đức tin sanh ra sự nhịn nhục.*”

Sau phần quan sát tổng quát, đến phần tìm hiểu ý nghĩa và ứng dụng trong đời sống, vị phụ giáo giảng rõ ràng, rành mạch cho mọi người thấu triệt lời và ý của

từng chữ trong câu gốc nêu trên. Trong chữ "vui mừng trọn vẹn", có phần dạy dỗ "sanh ra nhện nhục", ông phụ giáo đặt câu hỏi: "nhện nhục như thế nào?", có một ông "học trò" chợt nhớ ra bài thơ của vị nào đó, đã từ lâu lắm mà ông không còn nhớ tên tác giả, xin được tạm đặt Vô Danh:

Một người thô lỗ chười ào ào,
Chẳng lẽ ta đây cũng thế sao.
Một đũa cộc cần, thêm đũa nữa,
Thành hai đũa đại giống như nhau.

Khi ông đọc bài thơ đó lên, cả lớp thích thú lắng nghe, vì bài thơ đó vô tình nói lên được một trong những điều răn dạy của luật pháp Đức Chúa Trời

Sanh Khương ghi chép.

Câu Đố Kinh Thánh

Muốn tham dự, xin tìm địa chỉ và chép lại 10 câu Kinh Thánh có ý nghĩa về khiêm nhường & khiêm nhường từ những câu đã trích dẫn trong các bài ở số báo này. Mời người đáp trúng đầu tiên gửi về tòa soạn sẽ có thưởng.

13 độc giả đầu tiên giải đáp đúng 100% câu hỏi kỳ trước:

1. Ông Vũ Đức Chính, Lawndale, CA
2. Bà Nguyễn Tuyết, Silver Springs, MD
3. Chị Nguyễn Thị Tuyết Lan, Chicago, IL
4. Bà Võ Lan, Sacramento, CA
5. Bà Phan Trần Đạo, Santee, CA
6. Bà Huỳnh Lệ Châu, Winter Haven, FL
7. Bà MSQP Nguyễn Hữu Tâm, N. Hollywood, CA
8. Chị Trần Thị Anh Thư, Jonesboro, GA
9. Chị Vương Kim Phương, Lorton, VA
10. Bà Võ Đào, Arlington, TX
11. Chị Jennifer Trần, Chicago, IL
12. Bà Diệp Thị Hoa, Arlington, TX
13. Chị Hồng Thu Bedell, Stafford, VA

HÂN HẠNH GIỚI THIỆU CD NHẠC THÁNH MỚI:

**VĂN PHẨM SỐNG NHẠC PHÚC ÂM
ĐÃ PHÁT HÀNH NHẤN DỊP MÙA TẠ ƠN VÀ
GIÁNG SINH NĂM 2003 (ALBUM #5)
Với Chủ Đề: CHÚA YÊU THƯƠNG**

*NHẠC & LỜI CHÂU HỒNG SON, CHÂU AN PHƯỚC
VÀ CHÂU HOÀNG PHÚC*

Song Books \$5.00, CD nhạc và lời \$10.00,
Music Play Back (Sound Tracks) \$10.00
Liên Lạc Hoặc Order

Paul Phước Châu, Pastor, 121 Pebble Beach Cir.
Vacaville, CA 95687, Tel. (707) 449 -1362 (H)

Email: chauanphuoc@vietchristian.net

<http://Vietchristian.net/music/chaubrothers/>

Một số Châm-ngôn, Ngạn-ngữ thông dụng trong tiếng Anh có nguồn gốc từ Kinh Thánh

Tục ngữ, thành ngữ, ngạn ngữ, châm ngôn, cách ngôn... nằm trong gia tài văn hóa mà người xưa để lại cho chúng ta. Bất cứ dân tộc nào cũng có những câu nói ngắn gọn, cô đọng, súc tích, dễ nhớ. Tuy ít lời nhưng chúng nói lên được rất nhiều ý tưởng thâm thúy. Nhiều câu nói này đã thành những viên ngọc quý trong túi khôn của loài người vì dạy chúng ta cách tu thân và xử thế khôn ngoan.

Văn hóa Âu Mỹ chịu ảnh hưởng Kinh Thánh rất sâu đậm. Từ các tác phẩm văn chương cho đến các câu nói hằng ngày, chúng ta bắt gặp nhiều ngạn ngữ, châm ngôn có nguồn gốc từ quyển sách quý báu này.

Chúng tôi sưu tập được lối 200 châm ngôn, ngạn ngữ đặc biệt đó với mong ước giúp ích một phần nào cho các bạn đang học Anh văn nhưng trước giờ không quen biết với Kinh Thánh. Chúng tôi cố gắng tìm những câu tục ngữ, ca dao Việt Nam diễn tả ý tưởng tương tự để các bạn dễ hiểu. Kỳ này chúng ta tìm hiểu những câu có chữ thuộc văn B.

BS Châu Ngọc Hiệp

Giải thích những chữ viết tắt:

BCĐ: Bản cổ điển (bản Cadman)

BPT: Bản phổ thông (Giáo sư Phạm Q. Tâm)

BDHD: Bản dịch hiện đại (M. sư Đặng Ngọc Bái)

BDY: Bản diễn ý (M. sư Lê Hoàng Phú)

KJV: King James Version

NKJV: New King James Version

NIV: New International Version

TCTK: Thi ca Thánh Kinh (T. sĩ Phan Như Ngọc)

1. Babel:

Babel có nghĩa là tiếng nói, âm thanh lộn xộn, nghe không hiểu được, có nguồn gốc từ thành ngữ "Tower of Babel" trong sách Genesis 11:1-4.

Ngày xưa, có tại vùng Mesopotamia, có một thành phố tên là Babylon, hay là Babel, con cháu của ông Noah xây cất một cái **tháp** thật cao mong ước đến tận thiên đình và danh họ truyền đến muôn đời. Họ làm được vì họ cùng nói một thứ tiếng nói, nhưng sau đó công việc xây cất phải bỏ dở vì họ không còn hiểu nhau nữa vì Đức Chúa Trời đã làm cho họ nói hằng trăm thứ ngôn ngữ khác nhau.

Ngày nay, Babel dùng để chỉ một tình trạng hỗn độn, xáo trộn, nhiều âm thanh lộn xộn và cũng nhắc lại tánh ngạo mạn của con người.

2. **Out of the mouth of babes:** lời trẻ, miệng trẻ

Nguồn gốc: Psalm 8:2; Matt 21:16.

Con trẻ thường có đầu óc trong trắng, tâm hồn đơn sơ, mộc mạc. Đức Chúa Trời đặt vào lương tri con trẻ sự nhận biết Đấng Tạo hoá nên có thể tự nhiên thốt ra lời tán tụng Thượng Đế “Hosanna”.

Ngày nay, “out of the mouth of babes” chỉ lời nói ngây thơ, thành thật, ngộ nghĩnh, khiến chúng ta mỉm cười.

3. **Bearing with one another and forgiving one another:** chịu đựng nhau và tha thứ nhau.

Nguồn gốc: Colose 3:13

Bài thơ của Tường Lưu “Làm gì đừng để Chúa đau” trong Thách Đồ Tâm Linh:

*Anh em cùng một đức tin
Hãy vì danh Chúa, “dần” mình, “nhịn” nhau
Làm gì, đừng để Chúa... đau
Nữa mai... họp mặt, nói sao... với Ngài!*

4. **Beatitudes: Phước, hay Phúc.**

Nguồn gốc: Matt. 5:3-10. Tám mối phước tìm thấy trong đoạn KT Mathiơ 5:3-10 nằm trong Bài Giảng Trên Núi (Sermon on the Mount) do Chúa Giê-xu ban phát.

Beatitude có nguồn gốc từ chữ Latin có nghĩa là Phúc (Blessed). Trong tiếng Anh, mỗi mỗi đều bắt đầu bằng chữ Blessed (Phúc). Người Việt miền bắc hay nói là Phúc, còn người miền Nam gọi là Phước, tránh nói Phúc vì kỵ húy các vua chúa nhà Nguyễn. Tương truyền vào năm 1563, bà vợ của Nguyễn Hoàng khi mang thai người con trai thứ sáu của Nguyễn Hoàng, nằm mộng thấy thần nhân cho một tờ giấy hồng điều trên có nhiều chữ Phúc (福), lại có một chữ Phúc rất lớn rơi vào lòng, sau đó sanh ra một trai đặt tên là Nguyễn Phúc Nguyên, sau là Chúa Sãi. Các con trai cháu trai về sau của Chúa Nguyễn đều dùng chữ lót là Phúc.

Ai ai cũng tìm phước, lánh họa. Người đời tìm cầu phước về phương diện vật chất, như người Á Đông cầu xin Ngũ Phúc Lâm Môn (五福臨門) là mong 5 thứ phước vào nhà mình, đó là *Phú, Quý, Thọ, Khương, Ninh* tức là Giàu, Sang, Sống lâu, Khỏe Mạnh, Bình An.

Kinh Thi chia ra năm thứ phước là (1) Giàu (phú 富), (2) Yên lành (an ninh 安寧), (3) Thọ 壽 (4) Có đức tốt (du hảo đức 攸好德), (5) Vui hết tuổi trời (khảo chung mệnh 考終命).

Chúa Giê-xu đảo lộn tư tưởng thông thường của loài người khi Ngài đưa ra quan niệm Phúc về phương diện tâm linh.

Xin ghi lại 8 mối phúc này theo BPT: ¹Phúc cho những ai đang nghèo khó về tâm linh, vì nước thiên đàng thuộc về họ. ²Phúc cho những ai đang buồn bã, vì Thượng Đế sẽ an ủi họ. ³Phúc cho những ai khiêm

nhường, vì họ sẽ nhận được đất. ⁴Phúc cho những kẻ lúc nào cũng cố gắng làm điều phải, vì Thượng Đế sẽ thỏa mãn họ. ⁵Phúc cho những ai tỏ lòng thương xót đối với kẻ khác, vì Thượng Đế cũng sẽ tỏ lòng thương xót đối với họ. ⁶Phúc cho những ai có tư tưởng trong sạch, vì sẽ được ở với Thượng Đế. ⁷Phúc cho những ai mang lại hòa bình, vì Thượng Đế sẽ gọi họ là con cái Ngài. ⁸Phúc cho những ai bị ngược đãi vì làm điều phải, vì nước thiên đàng là của họ.

5. **In the beginning: ban đầu, buổi ban đầu, khởi thủy.**

Nguồn gốc: Gen. 1:1 “In the beginning, God created the heaven and the earth” và John 1:1 “In the beginning was the Word, and the Word was with God, and the Word was God” (KJV).

BCD: Sáng Thế Ký 1:1 “Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.” Giảng 1:1 “Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời.”

Thánh John cố ý dùng lại nhóm chữ “In the beginning” từ sách Sáng Thế Ký để nhấn mạnh rằng Chúa Giê-xu (Ngôi Lời) chính là Đức Chúa Trời.

6. **Bless the Lord, O my soul:**

Nguồn gốc: Psalm (Thi Thiên) 103 và ở nhiều nơi khác trong sách Thi-Thiên.

Theo NIV: Praise the Lord, O my soul

Bless trong trường hợp này, không phải là ban phước, mà là ca ngợi, ngợi tôn, như trong tiếng Anh, có nhiều bản dịch là Praise.

Bless bắt nguồn từ tiếng Hebrew “bàrah”. Có 5 trường hợp khác nhau của bàrah: ¹Đức Chúa Trời **ban phước** cho con người, thiên nhiên, quốc gia ... (Gen 1:22, 1:28, 2:3, 24:1, Psalm 33:12, 1:1-3), ²Con người **ca ngợi** Đức Chúa Trời (Psalm 103:1-2), ³Con người có thể **chúc phước** lẫn nhau (Matt 5:44; 1Peter 3:9), ⁴Người lãnh thánh **chúc phước** trên hậu tự của mình (Gen 9:26-27), ⁵Con người có thể **biệt riêng** vật gì ra, chúc phước nó, dùng nó vào việc thánh (1Cor 10:16).

7. **Ninth Blessing: Phước (phúc) thứ chín.**

Nguồn gốc: xem chữ Beatitudes ở trên

Ngoài 8 mối phúc ghi trong Matthew 5:3-10, có nhiều nơi trong Kinh Thánh ghi một vài phước khác như trong John 20:29b “Ai không thấy mà tin là người có phúc thật” (BPT).

8. **Blind leading the blind: Kẻ mù dắt người mù:**

Nguồn gốc: Luke 6:39 “Can a blind lead a blind man? Will they not both fall into a pit?” (NIV) (Kẻ mù có thể dắt người mù được không? Không, vì cả hai sẽ cùng té xuống hố. BPT)

Chỗ này Chúa Giê-xu muốn nói những người Pharisees mù về phương diện tâm linh sẽ đưa người khác đi lạc. Câu này có ý khuyên chúng ta nên cẩn thận khi chọn người lãnh đạo. Ngay cả “chọn bạn mà chơi,” chúng ta cũng cần cẩn thận vì bạn có thể đưa mình vào chỗ tốt hay chỗ xấu.

9. This is my **body**, which is broken for you:

Nguồn gốc: I Cor. 11:24: “Đây là thân thể ta hi sinh vì các con. Hãy làm điều này để tưởng nhớ ta” (BPT).

Câu này thường nhắc tới trong Lễ Tiệc Thánh (Communion Service) nhắc đến sự hy sinh của Chúa Giê-xu để cứu chuộc tội lỗi của nhân loại.

10. Of making many **books** there is no end:

Nguồn gốc: Eccl. 12:12 do vua Solomon viết. “Người ta chép nhiều sách chẳng cùng; còn học quá làm mệt nhọc cho xác thịt.”

Lời này trong sách Truyền Đạo này khuyên chúng ta không nên ôm đồm quá nhiều trong việc đọc sách hay việc học. Đọc sách như ăn, không cần biết là đọc được bao nhiêu mà phải xem tiêu hóa được bao nhiêu. Đọc sách đạo không chỉ nhắm vào việc tăng kiến thức mà còn phải nhắm vào việc thay đổi được lòng mình, giúp ích cho đời sống tâm linh của mình.

11. **Born** again:

Nguồn gốc: John 3:3 NKJV ghi lời Chúa Giê-xu phán “unless one is born again, he cannot see the kingdom of God”. BPT: “Không ai có thể vào nước Trời nếu không sinh lại.”

Sự sinh lại (tái sinh) mà Chúa Giê-xu muốn nói tại đây không phải thuộc thể xác mà nói về tâm linh: làm chết bản ngã tội lỗi mình, tin nhận Chúa là được sinh lại qua quyền phép của Đức Thánh Linh.

12. Give us this day our daily bread: cho chúng con lương thực hằng ngày.

Nguồn gốc: Matt. 6:11; Luke 11:3

Câu này nằm trong lời cầu nguyện mẫu mà Chúa Giê-xu dạy cho môn đồ, tiếng Anh gọi là “The Lord’s Prayer” có ý tin tưởng là Đức Chúa Trời không những cung cấp cơm gạo cho đời sống thể xác mà còn ban những sự dạy dỗ cho đời sống tâm linh. Chính Chúa Giê-xu là lương thực hằng ngày của Cơ-độc nhân. Xin xem thêm câu: “I am the bread of life.”

13. I am the **bread of life:** Ta là bánh hằng sống

Nguồn gốc: John 6:35; John 6:48. Lời phán của Chúa Giê-xu trong câu John 6:35: “I am the bread of life. He who comes to Me shall never hunger, and he who believes in Me shall never thirst (NKJV).” Theo

BDHD: “Ta là bánh của sự sống. Ai đến với Ta sẽ không bao giờ đói, và ai tin Ta sẽ không bao giờ khát nữa.”

Cơ-độc nhân ăn bánh hằng sống mỗi ngày bằng cách đọc Kinh Thánh (Lời Chúa), cầu nguyện, tĩnh nguyện để tạo mối thông công với Chúa, tìm kiếm ý Chúa cho đời sống của riêng mình và làm theo.

14. Man does not live on **bread** alone:

Nguồn gốc: Deut. 8:3 và Matt. 4:4 “It is written, Man does not live on bread alone, but on every word that comes from the mouth of God” (NIV).

Thánh Kinh chép, “Người ta không phải chỉ sống nhờ bánh mà thôi mà còn nhờ vào những lời phán của Thượng Đế” (BPT).

Đây là lời Chúa Giê-xu nhắc lại lời trong Cựu Ước (Phục Truyền) khi bị ma quỷ cám dỗ. Ngài đã nhịn ăn 40 ngày đêm nên đói lả. Ma quỷ thách thức rằng nếu Ngài là Con Thượng Đế thì hãy biến những viên đá thành bánh mà ăn. Chính lời Kinh Thánh, là lời của Thượng Đế giúp Ngài cũng như chúng ta thắng được cám dỗ.

Con người không phải chỉ có đời sống vật chất mà còn có đời sống tinh cảm, tinh thần, tâm linh.

Lời Chúa có sức mạnh, có quyền năng giúp chúng ta đắc thắng. Hằng ngày, chúng ta có thể gặp những thách thức, cám dỗ quá lớn mà sức mình không thể thắng được, chúng ta có thể nhờ vào Lời Chúa tức là lời Kinh Thánh.

15. Cast thy **bread** upon the waters:

Nguồn gốc: Ecclesiastes (Truyền Đạo) 11:1 “Cast thy bread upon the waters: for thou shalt find it after many days” (KJV). “Cast your bread upon the waters, for after many days you will find it again” (NIV). Bản dịch The Living Bible viết: “Give generously, for your gifts will return to you later.”

“Hãy liệng bánh ngươi nơi mặt nước, vì khỏi lâu ngày ngươi sẽ tìm nó lại” (BCĐ).

Vua Solomon khuyên chúng ta nên giúp cho người khác vì sẽ có ngày chúng ta nhận lại điều tốt đẹp. Đây là một hình thức luật nhân quả.

Tục ngữ VN có câu: “Ở xơi lời Trời cho, ở co ro Trời lấy lại.”

16. Am I my **brother’s** keeper?

Nguồn gốc: Gen. (Sáng thế Ký) 4:9

BCĐ: Tôi là người giữ em tôi sao? BDY: Con đâu phải là người trông nom nó.

Sau khi Cain vì ganh ghét, giết em trai mình là Abel, Đức Chúa Trời hỏi Cain rằng Abel ở đâu. Cain đáp: “bộ con là người trông nom nó sao?”

Người ta thường dùng câu “Am I my brother’s keeper” để chối bỏ trách nhiệm của mình về người khác.

Chuyện Vui Để Cười

Thời gian gần đây, nào chiến tranh, nào bệnh dịch, nào kinh tế trì trệ đã làm nhiều người lo âu. Hằng ngày chúng ta thấy những khuôn mặt đăm chiêu thay vì hồn hờ, nghe những lời than nhiều hơn tiếng cười. Nhiều người chắc hiểu được tâm trạng của Pierre-Augustin : “ Tôi tự ép mình phải cười với mọi sự vì sợ rằng tôi phải khóc” (I force myself to laugh at everything for fear of being obliged to weep). Chúng tôi sưu tầm vài chuyện vui mỗi kỳ để cống hiến cho quý vị ít viên thuốc bổ qua tiếng cười.

Cái Khó của ông Adam:

Cu Tèo lật cuốn Kinh Thánh cũ của bà Ngoại, bỗng bắt gặp giữa các trang sách có vài chiếc lá khô, nó nhớ lại chuyện ông Adam và bà Êva sau khi phạm tội ăn trái cấm, nhận thấy mình loã lồ, bèn lấy lá che thân. Nó liên tưởng và sung sướng hét lên, cầm mấy cái lá khoe với mọi người: “Tèo tìm được cái khó của ông Adam rồi!”

Chữ M:

Trên thân thể, chúng ta tìm ra được nhiều bộ phận có tên bắt đầu bằng chữ M, mà có lẽ tập trung nhiều nhất là trên Mặt. Trong cuốn “Hồi Ký”, ông Trần Văn Khê có kể câu chuyện người con trai của ông tên Minh tìm những M trên Mặt, trước nhất là Mắt, có lông Mi, Mí Mắt. Trên Mặt thì có lông Mày. Khi nhìn không rõ thì gọi là Mắt Mờ, không thấy gì hết thì kêu Mắt Mù, con Mắt lim dim thì nói là Mơ Màng. Chính giữa Mặt là Mũi, hai bên là Má, rồi tới Môi, Miệng. Miệng con chó kêu bằng Mồm, miệng chim là Mõ, miệng Mỹ kêu bằng “Mao” (Mouth). Miệng chuẩn bị cười là Mím, khóc chưa ra tiếng là Mếu, còn không răng là Móm mà phải nhai bằng nướu kêu là Mập, mẹ nhai cơm cho con là Mớm. Khi không thương, chê là Mặt Mùng, Mặt Mèn, Mặt Mệt, Mặt Mo. Lo lắng thì làm cho Méo Mặt.

Người phụ trách còn tìm ra được mấy chữ M trên mặt như: cái món mà thanh niên thiếu nữ xuất hiện trên mặt mình là Mụn, làm cho mặt mắt ve Mỹ Miều. Râu mọc gần khóe miệng gọi là râu Mép. Tóc mọc tại Mang tai, hay Mép tai gọi là tóc Mai. Cười cầu tài gọi là cười Môn. Các bà các cô muốn làm duyên, làm dáng thì nở một nụ cười Mím Chi. Cười mà làm chúng ghét là Cười Mai Mía. Muốn bị chười thì cười xách Mé, còn muốn bị “oánh” thì cười khinh Miệt. Chuẩn bị khóc là Mếu, mà khóc ra tiếng như trẻ con là Mếu Máo. Dọn

Miệng để nói thì Môi Mấp Máy. Người lạnh miệng thì gọi là có Mồm Mép hay có Môi Miém (Môi Miếng), hay nói hớt thì gọi là lẻo Mép, nói mà người khác cãi không lại thì gọi là “Mồm loa Mép giải” hay “già Mồm” hay “nỏ Mồm”.

Nếp Sống Mới tri ân

Xin cảm tạ quý vị có hảo tâm, giúp NSM thêm phương tiện gửi tặng món quà tinh thần này tới các đồng hương trong và ngoài nước:

ÔB Hồ Phiền, Pembroke Pine, FL	\$20
Cô Hoàng Cúc, Santa Ana, CA	\$30
ÔB Hoàng Long, Fremont, CA	\$30
ÔB Hồng Tú Anh, Santa Clara, CA	\$50
Bà Huỳnh Lệ Châu, Winter Haven, FL	\$10
Bà Huỳnh Thị Phước, Jacksonville, FL	\$10
ÔB MS Lê Ngọc Cẩn, Sterrett, AL	\$15
ÔB Lê Văn Đăng, Jacksonville, FL	\$10
Bà Lê Thành Nhơn (Bà Cẩm), Jax, FL	\$20
ÔB BS Lê Xuân Thảo, Lake City, FL	\$20
LEX (Học G/C bằng Hình ảnh), Norwalk, CA	\$100
Chị Nguyễn Thị Liên, La Habra, CA	\$30
ÔB BS Nguyễn Mai Nghi, Bakersfield, CA	\$100
Cô Nguyễn T. Kim Thanh, Sunshine, Úc Châu	\$55UK
Bà MSQP Nguyễn Duy Xuân, Santa Clara, CA	\$10
ÔB Phạm Trung Ái, Springvale, Úc Châu	\$35UK
ÔB BS Phan Trần Đạo, Santee, CA	\$50
Ông Phan Văn Thơ, Jacksonville, FL	\$20
Phục Vụ, Jacksonville, FL	\$50
Ông Thái Thiệu Bảo, Noble Park, Úc Châu	\$10UK
ÔB Trần Kim Chung, Jacksonville, FL	\$20
Chị Trần Jennifer, Chicago, IL	\$30
BS Trần Hữu Lam, Ft Lauderdale, FL	\$20
ÔB Trang Thoại Đức, San Jose, CA	\$15
ÔB Trịnh Đại Bằng, Jacksonville, FL	\$100
ÔB Vũ Hà Trung, Sylmar, CA	\$20
ÔB Vũ Đức Chính, Lawndale, CA	\$20
ÔB MS Vũ Hồng Tuấn, Sylmar, CA	\$20
ÔB Vương Hoàng Sa, Milton, FL	\$20

Số báo trước đã phát hành 2200 ấn bản

Quý vị nào muốn nhận báo biểu này, hay góp ý kiến xây dựng, hoặc góp phần ủng hộ, xin liên lạc:

Nếp Sống Mới,
8991 Blaine Meadows Dr,
Jacksonville, FL 32257-1719
E-mail: nepsongmoi@mucsunet